



MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC TRẺ KHIẾM THỊ ĐA TẬT

TS. PHẠM MINH MỤC
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Theo số liệu thống kê và kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, trẻ khiếm thị chiếm tỉ lệ khoảng 13,7 % tổng số trẻ khuyết tật. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau, cùng các loại tật thứ phát nên trẻ khiếm thị thường có các khuyết tật kèm theo như trí tuệ, thể chất, hành vi... Những trẻ em trên được gọi chung là trẻ khiếm thị đa tật.

Giáo dục trẻ khiếm thị đa tật là một quá trình vô cùng phức tạp. Các phương pháp giáo dục sử dụng cho trẻ khiếm thị hoặc một loại khuyết tật khác không thể tương thích với loại khuyết tật kia và ngược lại. Quá trình này thậm chí còn phức tạp hơn khi trẻ có nhiều khuyết tật đi kèm (trẻ khiếm thị - điếc - hành vi; trẻ khiếm thị - trí tuệ - vận động...). Vì vậy, sẽ rất khó khăn để đề xuất chính xác một phương pháp dạy cho trẻ mà trong quá trình giáo dục phải cần những nhà chuyên môn đa ngành cùng hợp tác và phải tạo được môi trường phù hợp để dạy trẻ thành công.

2. Một số giải pháp giáo dục trẻ khiếm thị đa tật

2.1. Xây dựng mối quan hệ của trẻ với những người xung quanh

Như chúng ta đã biết, mọi trẻ em đều tích cực tìm hiểu thế giới xung quanh ngay từ những ngày đầu tiên trong cuộc đời. Trẻ sơ sinh tìm hiểu thế giới xung quanh chủ yếu qua những mối liên hệ với người khác. Sự tương tác đầu tiên của trẻ với thế giới là sự tương tác với cha mẹ và người chăm sóc, đây là nền tảng cho sự phát triển các kĩ năng giao tiếp, nhận thức và kĩ năng xã hội. Qua việc quan sát và đáp ứng các tín hiệu của trẻ (khóc, cười, cử động cơ thể, lời nói), người lớn lôi cuốn trẻ tham gia vào các hoạt động giao tiếp. Qua các hoạt động này, trẻ học được cách giao tiếp, cách biểu đạt những nhu cầu và mong muốn của mình với người khác và cũng bắt đầu hình thành sự hiểu biết cơ bản về thế giới. Tuy nhiên, nếu trẻ bị khiếm thị, đặc biệt kèm theo những khuyết tật khác (như chậm phát triển hoặc gặp khó khăn thể chất, khiếm thính...), những sự tương tác ban đầu này có thể bị ảnh hưởng hoặc diễn ra hết sức khó khăn. Tuy nhiên, qua việc sờ, nghe âm thanh và sử dụng phần thị lực còn lại, trẻ vẫn có thể tiếp thu được những thông tin từ môi trường xung quanh làm cơ sở cho sự phát triển nhận thức, giao tiếp và các kĩ năng xã hội.

Khi một trẻ bị mù hoàn toàn, thế giới xung quanh dường như là một nơi rất đáng sợ và không thể tiên đoán được. Do vậy, song song với việc tạo cho trẻ một môi trường an toàn, nơi trẻ cảm thấy thoải mái để vươn ra khám phá và di chuyển, cũng cần giúp trẻ cảm thấy an toàn hơn bằng cách cho trẻ biết trước những việc sắp xảy ra. Trẻ mù không thể sử dụng các tín hiệu môi trường, do vậy trẻ dễ bị giật mình và hoảng sợ mỗi khi bất ngờ phải tiếp xúc hoặc phải di chuyển. Vì vậy, luôn cho trẻ biết khi nào có người đến và đi khỏi, người đó là ai và sẽ làm gì. Trẻ mù vì không nhìn thấy nên không có khả năng đoán trước được điều sắp xảy ra, vì thế có thể bị giật mình khi cha mẹ hoặc người nào đó bất ngờ tiếp xúc với trẻ. Tương tự như vậy, trẻ sáng có thể quan sát người anh lấy chiếc cốc trong tủ, tiến tới tủ lạnh rót nước trái cây và đi lại về phía mình vẫn với chiếc cốc ấy trên tay. Ngược lại, trẻ mù có thể rất ngạc nhiên khi bỗng dưng có li nước lạnh chạm vào môi (đặc biệt, nếu trẻ gặp khó khăn trong việc tiếp nhận những thông tin thính giác). Chính vì vậy, phải nói cho trẻ biết điều gì sắp xảy ra và bổ sung một số cách giao tiếp khác như sử dụng đồ vật, sờ và dạy học một cách nhất quán.

2.2. Hình thành ngôn ngữ cho trẻ

* Làm mẫu bằng ngôn ngữ thích hợp

Trẻ học ngôn ngữ khi phụ huynh và người chăm sóc nhận ra những cố gắng để giao tiếp của trẻ và cố gắng sử dụng những từ mẫu phù hợp với những điều trẻ muốn biểu đạt. Chẳng hạn, khi một người quen bước vào phòng trong khi người bố đang chơi với trẻ, trẻ có thể mỉm cười hoặc bập bẹ những âm thanh để đáp ứng lại lời chào hỏi của khách. Lúc ấy, người bố có thể nói giùm cho trẻ: "Ti Bình đây nè bác." Hoặc trẻ có thể vươn tới cái chai trên bàn và nói "Ba, ba", người mẹ nhận ra nhu cầu của trẻ và làm mẫu lại cho trẻ, "Ồ, con muốn cái chai phải không," và cùng lúc đó đáp ứng yêu cầu của trẻ. Qua kiểu tương tác tích cực này, trẻ sẽ xây dựng và củng cố được sự tự tin để tiếp tục biểu đạt bản thân nhiều hơn nữa.

Khi trẻ khiếm thị bị các tật khác kèm theo, chúng ta thường phải giúp trẻ biểu đạt bằng cách sử dụng những phương tiện giao tiếp mang tính hỗ trợ khác như sử dụng đồ vật, tranh ảnh, ngôn ngữ kí hiệu, chữ in và chữ nổi. Chúng ta phải quan tâm đến những đặc điểm cá nhân của từng trẻ khi quyết định chọn loại

hình giao tiếp hiệu quả nhất cho trẻ. Chúng ta phải lựa chọn số lượng ngôn ngữ muốn cung cấp cho trẻ cũng như cách sử dụng ngôn ngữ như thế nào có thể giúp trẻ hiểu và sử dụng được.

*** Đàm thoại**

Cha mẹ và trẻ bắt đầu “nói chuyện” với nhau từ rất lâu trước khi những cuộc đàm thoại bằng ngôn ngữ chính thức thực sự diễn ra. Sự trao đổi sớm nhất bằng ánh mắt giữa cha mẹ và trẻ sơ sinh chính là cuộc “nói chuyện” đầu tiên trong cuộc đời của trẻ. Thời gian trôi qua, sự trao đổi này được tiến tới một bước cao hơn và có thể quan sát được đó là sự luân phiên. Chẳng hạn, nụ cười của người mẹ cũng được đáp lại bằng một nụ cười hoặc những tiếng bập bẹ. Sau đó, người mẹ cũng bập bẹ để đáp ứng lại trẻ và cứ thế cuộc hội thoại tiếp tục diễn ra. Những cuộc hội thoại từ rất sớm này là cơ sở cho các mức độ đàm thoại cao hơn. Trẻ bắt chước các âm thanh, từ ngữ, hành động và những phản ứng phức tạp hơn.

Sự tương tác từ rất sớm này chỉ là sự trao đổi không chính thức nhưng là cơ sở để hình thành sợi dây liên hệ giữa hai người với nhau, chấp nhận lẫn nhau. Đàm thoại và hội thoại ở mức độ này không cần đến từ ngữ và cũng không cần sự hướng dẫn nhưng điều quan trọng là nó được xây dựng dựa trên sự thừa nhận và chấp nhận người khác (mỉm cười, cười lớn, bập bẹ, cử động tay chân). Sự trao đổi này dần dần làm nảy sinh những cuộc hội thoại cân bằng giữa hai người sử dụng từ ngữ.

*** Lựa chọn chủ đề**

Điều kiện tiên quyết để quyết định sự thành công của cuộc đàm thoại là chủ đề cả hai cùng quan tâm. Tương tự, trẻ nhỏ gần như rất thích nói về những đồ vật hoặc những người mà chúng thích nhìn, thích nghe hoặc thích sờ. Trẻ sẽ bắt đầu hình thành sự gắn bó với người cùng thích những gì chúng thích, cũng giống như người lớn chúng ta thích làm bạn với những người có thể chia sẻ được những điều mà chúng ta quan tâm.

Cần phát hiện ra những gì trẻ thích và không thích qua việc quan sát trẻ, trò chuyện với phụ huynh và những người biết rõ về trẻ. Sở thích của trẻ chính là nền tảng để mở rộng các kĩ năng ngôn ngữ. Dần dần, các cuộc đàm thoại và trao đổi như vậy sẽ tạo ra nhiều phương thức giao tiếp đa dạng hơn: ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ kí hiệu, cử chỉ điệu bộ, đồ vật, tranh ảnh và sau này là chữ in hoặc chữ nổi.

Người lớn cần quan sát để phát hiện những chủ đề trẻ thích, lôi cuốn trẻ vào các chủ đề này ngay cả khi đó không phải là những chủ đề do chính các em lựa chọn. Chẳng hạn, rất nhiều trẻ mù

đa tật có hứng thú với các hoạt động cần vận động, thì những chủ đề như nhảy, đu đưa, đập và vỗ lên đồ vật là những hoạt động chúng rất yêu thích. Người lớn cũng có thể quan sát những gì trẻ đang thực hiện và tìm cách tham gia vào cuộc hội thoại cùng với trẻ. Trong bất cứ cuộc đàm thoại nào, người lớn sau khi đã bắt nhịp được hoạt động, hãy dừng lại và chờ đợi để trẻ thực hiện lượt của mình. Khi trẻ đã biết thực hiện theo lượt, người lớn dần dần thay đổi chút ít các biến số liên quan đến nhịp độ hoặc âm lượng như trong ví dụ trên, rồi dừng lại để trẻ tiếp tục lượt của mình. Trong quá trình này, người lớn cần nhớ rằng, họ không phải là người chỉ đạo mà chỉ là người đang tạo ra bầu không khí của tinh thần cùng quan tâm, tôn trọng và bình đẳng lẫn nhau trong giao tiếp.

*** Tư thế trong giao tiếp**

Khi một đứa trẻ phải lo lắng về tư thế của cơ thể trong không gian, lo lắng về việc mình có bị ngã hay không thì không thể tập trung vào một việc khác. Hãy tham khảo ý kiến của chuyên gia vật lí trị liệu để xác định tư thế tốt nhất cho trẻ trong các hoạt động khác nhau.

Một điều quan trọng là vị trí tương quan của bạn so với trẻ như thế nào là phù hợp và điều này có ảnh hưởng như thế nào đến sự tự tin và mong muốn giao tiếp của trẻ. Chẳng hạn, với trẻ phải ngồi xe lăn thì tư thế phù hợp khi nói chuyện với trẻ là tư thế quỳ hoặc ngồi hay một tư thế nào đó sao cho trẻ có thể nhìn thấy bạn khi đang nói chuyện. Tương tự, nếu muốn sử dụng một phương thức giao tiếp nào khác, bạn cần chắc chắn rằng trẻ có thể tiếp cận, tiếp nhận dễ dàng.

2.3. Tạo môi trường học tập phù hợp

Với trẻ khiếm thị đa tật, việc biểu đạt mong muốn của bản thân hết sức khó khăn và việc dạy cho trẻ biết cách thể hiện, biểu đạt nhu cầu còn khó khăn hơn nhưng vẫn hết sức cần thiết. Một số trẻ có thể dùng ánh mắt để biểu hiện những gì chúng muốn bằng cách nhìn vào thứ chúng muốn chọn. Một số khác có thể dùng xúc giác khám phá 2 hoặc 3 đồ vật sau đó chọn một thứ mà chúng muốn. Không phải mọi thứ chúng ta đưa ra đều là lựa chọn của trẻ, nhưng có một điều chắc chắn là trong mỗi hoạt động đưa ra đều có thể có một lựa chọn. Chẳng hạn, một đứa trẻ có thể không thích việc mặc trang phục và sẽ không lựa chọn hoạt động này, nhưng trẻ có thể chọn chiếc quần nào thích mặc nhất hoặc đôi tất nào thích đi trước. Việc quyết định chúng ta sẽ làm gì và không muốn làm gì là một cách để kiểm soát và điều khiển thế giới xung quanh ta, do vậy cũng phải giúp trẻ khuyết tật phát triển khả năng này.

2.4. Sử dụng cách tiếp cận toàn bộ nhiệm vụ

Nhiều trẻ mù hiểu về thế giới một cách rời rạc và đứt đoạn, vì có nhiều thứ xuất hiện và biến mất không có lí do (do trẻ không quan sát được). Khi một trẻ sáng mắt quan sát những trẻ khác hoạt động, trẻ sẽ có cơ hội học tập để hình thành, phát triển biểu tượng, khái niệm và ghi nhớ. Đối với trẻ mù, để giúp trẻ có sự hiểu biết hoàn chỉnh về thế giới xung quanh, trẻ cần được tham gia vào toàn bộ quá trình hoạt động. Việc hình thành và phát triển thói quen hàng ngày cho trẻ dựa trên nhu cầu và sở thích tự nhiên của các em chính là cơ hội để trẻ tham gia vào toàn bộ quá trình của một hoạt động hoặc sự kiện, từ đó tăng cường sự phát triển khái niệm và ngôn ngữ. Khi đến trường, trẻ cần được dạy cách xác định vị trí để vật dụng cá nhân như móc áo/khu vực cá nhân/tủ khóa, cởi áo khoác, cặp sách và để ở một nơi thích hợp. Vừa được trực tiếp trải nghiệm những việc như vậy, trẻ vừa được giáo viên nói hoặc dùng kí hiệu cho biết những gì chúng đang làm. Nếu giáo viên chỉ đơn giản lấy áo khoác, cặp sách của trẻ và để vào đúng vị trí thì trẻ sẽ không hề biết điều gì đã xảy ra với những đồ dùng cá nhân của mình. Nếu trẻ có thể tham gia vào bất cứ khâu nào của toàn bộ quá trình, trẻ sẽ bắt đầu hiểu về thứ tự các kĩ năng và sẽ dần dần biết được đồ đạc của mình được cất giữ ở đâu. Với những trẻ không thể nhìn, không thể nghe hoặc sờ thì cách tốt nhất để giúp trẻ hiểu được tính bất biến của vật là cho phép trẻ được trải nghiệm trực tiếp để biết các đồ vật được cất giữ ở đâu và làm thế nào tìm được chúng khi cần. Bất cứ khi nào có thể, hãy cho trẻ cơ hội được trực tiếp trải nghiệm tất cả các bước của toàn bộ quá trình và nghĩ ra các phương pháp để hỗ trợ trẻ tham gia càng đầy đủ càng tốt vào các quá trình này.

2.5. Gắn ngôn ngữ vào mọi kinh nghiệm của trẻ

Gắn ngôn ngữ vào mọi kinh nghiệm của trẻ nghĩa là ngôn ngữ được đan kết trong tất cả những gì trẻ thực hiện. Không cần thời gian tách biệt để dạy ngôn ngữ, mà mỗi hoạt động, mỗi sự tương tác đều khuyến khích các kĩ năng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi của trẻ. Trong bất kì hoạt động nào, từ việc cởi áo khoác đến ăn trưa, đều là những cơ hội để phát triển ngôn ngữ. Giáo viên và trẻ nói chuyện về bữa ăn, thức ăn, về chỗ ngồi và về những người ngồi cùng bàn ăn, vv... bằng tất cả các loại ngôn ngữ có thể sử dụng để giao tiếp như ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu, tranh ảnh, đồ vật, chữ in và chữ nổi. Ngoài việc giúp trẻ mở rộng và củng cố vốn từ, học ngôn ngữ theo cách này còn giúp trẻ hiểu đúng các khái niệm khi được thực hành. Chẳng hạn như, trẻ sẽ hiểu đúng

và sử dụng đúng các từ: "tôi", "bạn", "thêm", "hết", "đầy", "rỗng", "muốn" hoặc "không muốn". Cứ thế, sự phát triển không bao giờ dừng lại.

Phương pháp học ngôn ngữ cụ thể gắn liền với kinh nghiệm có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và nhận thức của trẻ khiếm thị đa tật. Những học sinh này rất cần những kinh nghiệm cụ thể, trực tiếp và có ý nghĩa về thế giới thực cùng với những sự vật tự nhiên để khám phá bằng tất cả các giác quan. Trẻ bình thường học về thế giới một cách ngẫu nhiên. Chúng học qua quan sát những gì diễn ra xung quanh mà không cần người khác dạy. Ngược lại, trẻ mù đa tật, do không thể nhìn bình thường, lại kèm theo những khó khăn khác trong vận động và xử lí thông tin, rất cần được chỉ dẫn và dạy dỗ một cách hệ thống và theo những phương pháp đặc thù. Hãy cho phép trẻ được trải nghiệm trực tiếp tất cả những điều này trong những tình huống tự nhiên.

2.6. Khuyến khích trẻ tham gia vào các sự kiện hàng ngày

Mọi trẻ đều được hưởng lợi từ những hoạt động theo nhóm ở nhà và ở trường. Trẻ đa tật có thể không tham gia vào toàn bộ những hoạt động giống như trẻ bình thường, nhưng vẫn có thể tham gia ở một mức độ nào đó phù hợp với khả năng của mình. Chẳng hạn, trẻ có thể phụ giúp chuẩn bị đồ ăn, phụ giúp chuẩn bị đồ dùng học tập... Trong giờ học nhạc, trẻ có thể phụ giúp phân phát dụng cụ, mở máy hát. Người lớn cần tạo cơ hội để trẻ tham gia vào một vài khâu thay vì kì vọng rằng các em có thể thực hiện được mọi việc giống như những trẻ bình thường cùng tuổi.

3. Xây dựng môi trường phù hợp với trẻ

Môi trường phù hợp là nơi khuyến khích mỗi trẻ giao tiếp với người khác và khám phá môi trường nhiều nhất có thể được. Như vậy, môi trường xung quanh trẻ luôn có người để sẵn sàng giao tiếp với trẻ dựa trên nhu cầu và khả năng của trẻ. Cần cho trẻ đủ thời gian để bắt đầu cuộc hội thoại và khám phá môi trường.

Trẻ sáng mắt có thể nhìn thấy một đồ vật mà chúng thích ở phía bên kia của căn phòng và nhanh chóng tìm đường tiến tới mục tiêu trẻ quan tâm. Trẻ khiếm thị đa tật không được như vậy. Thậm chí, trẻ còn không biết có những gì tồn tại ngoài những gì đang nằm trong tầm tay với của mình. Nếu trẻ gặp khó khăn về vận động, thì việc khám phá môi trường xung quanh càng trở nên khó khăn hơn. Là phụ huynh và những nhà giáo dục, chúng ta cần đảm bảo để môi trường xung quanh trẻ là môi trường có thể tiếp cận được, nghĩa là môi trường thực sự gắn gũi

với trẻ. Không gian của trẻ phải tạo ra các cơ hội để học tập tích cực.

3.1. Khám phá đồ vật qua trò chơi

Trẻ mù đa tật thường không tìm thấy sự hứng thú trong các đồ chơi truyền thống. Nếu một đứa trẻ hứng thú với trò ẩn đi ẩn lại một phím đàn trên chiếc đàn đồ chơi điện tử thì thường gặp khó khăn trong việc mở rộng trò chơi này trên các vật dụng và đồ chơi khác. Do vậy, chúng ta nên khuyến khích trẻ khám phá đồ vật, đồ chơi bằng nhiều phương thức chơi khác nhau và muốn vậy các đồ chơi và đồ vật phải có nhiều đặc điểm vật lí và cuốn hút sự hứng thú của trẻ. Các phương thức chơi là những cách thức chơi khác nhau giúp trẻ khám phá một đồ vật, đồ chơi, như cho vào miệng, đập, gõ, nắn, bóp, lắc. Đó cũng là những cách giúp trẻ phát triển các khái niệm nhận thức quan trọng. Nên chọn những đồ vật làm từ các loại chất liệu như gỗ, giấy, kim loại và những chất liệu trong tự nhiên (quả thông, ốc biển...). Những đồ chơi dễ thao tác là những đồ chơi có thể thay đổi hình dạng hoặc có các bộ phận rời ra khi nắn, bóp, gõ, đập. Những vật dụng nhà bếp thường cho cảm giác xúc giác rất thú vị, như: miếng lót nồi, miếng bọt biển, chai, lọ, hũ, nồi, cốc định lượng, búa gỗ (dùng để cán bột nhào), và những vật dụng làm bằng dây kim loại. Tuy nhiên, khi sử dụng những vật dụng này bạn phải tính đến những yếu tố an toàn cho trẻ đặc biệt là những trẻ hay bỏ đồ vào miệng hoặc ném đồ chơi tung toé. Những đồ chơi kích thích thị giác và thính giác thường có tác dụng kích thích sự tìm tòi, khám phá ở trẻ nhiều hơn.

Điều quan trọng cần nhớ là trò chơi phải giúp trẻ học và phát triển ở tất cả các lĩnh vực. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ, vận động thô, vận động tinh, kĩ năng xã hội đều có thể được tăng cường qua hoạt động trò chơi. Để trò chơi thực sự có ý nghĩa đối với trẻ thì đồ chơi và các hoạt động cần phải phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ. Chơi cũng giống như bất kì kĩ năng nào, cần được phát triển một cách tuần tự. Những trẻ chỉ thích chơi các trò như gõ, đập, cắn thường không thích hoặc chưa phù hợp với loại trò chơi đóng vai. Khi trẻ đã có thể hiểu được về các sự kiện và lễ thói hàng ngày, chúng có thể thích thú hơn với các trò chơi biểu tượng, các trò chơi bắt chước người khác và tham gia vào các trò chơi đóng vai sử dụng búp bê, xe hơi...

3.2. Tích hợp các kĩ năng trong những lĩnh vực khác nhau

Như đã đề cập ở trên, nếu muốn trẻ có thể khái quát hóa và vận dụng kiến thức vào trong những tình

huống mới thì các tình huống dạy học phải diễn ra một cách tự nhiên và phù hợp với đặc điểm của trẻ. Trẻ có thể hình thành các khái niệm nhanh hơn nếu giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích hợp. Theo cách dạy học này, có thể sử dụng một hoạt động để dạy tất cả các kĩ năng như vận động thô, giao tiếp, nhận thức, kĩ năng xã hội, cảm giác, vận động tinh... Cũng theo cách này, chúng ta có thể giúp trẻ phát triển đầy đủ các kĩ năng thông qua các hoạt động hàng ngày.

4. Kết luận

Giáo dục trẻ khiếm thị trong thực tiễn đã gặp nhiều khó khăn, giáo dục trẻ khiếm thị đa tật còn có nhiều khó khăn hơn. Tuy nhiên, đảm bảo quyền được chăm sóc giáo dục của mọi trẻ em, các nhà giáo dục cần phải nghiên cứu và tạo điều kiện tốt nhất để các em có thể học tập và phát triển. Không có phương pháp đa năng hoặc tối ưu cho trẻ khiếm thị đa tật, mà kết quả giáo dục phụ thuộc vào kĩ năng đặc thù và khả năng sáng tạo của chính các nhà giáo dục; đồng thời các nhà giáo dục phải xây dựng môi trường giáo dục phù hợp tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Minh, *Giáo dục trẻ khiếm thị*, NXB Giáo dục, 2008.
2. Phạm Minh Mục, Trần Thu Giang, *Phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm thị đa tật*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 80, tháng 5-2012
3. San dy Niemann, Namita Jacob, *Giúp đỡ trẻ mù*, NXB Giáo dục (bản dịch), 2010.
4. Mason H., McCall S, *Visual impairment. Access to education for children and young people*, David Fulton published, 2001.
5. Stratton J. & Wright S, *On the way to literacy: early experiences for young visual impaired children* (55-63), 1991.
6. Warrent D.H, *Blindness and children: a individual differences approach*. Cambridge, NY: Cambridge Univercity Press, 1994.

SUMMARY

The article has presented some solutions for educating visually impaired children with multiple disabilities: 1/ developing the relationship between the child and others around; 2/ formulating language for the child; 3/ creating a suitable learning environment; 4/ using the whole-task approach; 5/ linking language into all experiences of the child; 6/ encouraging the child to participate in daily events.